

## ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MULTI-SPLIT 2020/2021



LƯỚI LỌC KHÁNG KHUẨN












A Better Life, A Better World

**QUALITY AIR FOR LIFE**  
*Khí sạch, sống chất*

# Hệ thống Điều hòa Multi-Split

Hệ thống điều hòa multi-split của Panasonic được thiết kế để tiết kiệm không gian lắp đặt dàn nóng. Phiên bản thay thế gọn gàng hơn để duy trì hình dáng bên ngoài của tòa nhà như chung cư, nhà ở đơn tầng và đa tầng.



	Loại	Tính năng	1.6kW	2.0kW
<b>HAI CHIỀU R32</b>	Treo tường	  LƯỚI LỌC KHÁNG KHUẨN	 CS-MRZ16WKH-8	 CS-MRZ20WKH-8
	Âm trần nối ống gió dạng mỏng			
	Âm trần mini cassette 4 hướng thổi			
<b>MỘT CHIỀU R410A</b>	Treo tường	  LƯỚI LỌC KHÁNG KHUẨN		
	Âm trần nối ống gió dạng mỏng			

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## Tính năng Nổi bật

- Lọc Khí **04**
- Hiệu suất Lọc **05**
- Lưu lượng gió **06 - 07**
- Giải pháp điều khiển thông minh **08**
- Độ bền **09**
- Lắp đặt & Dịch vụ hỗ trợ **10 - 11**


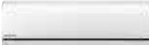
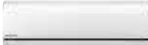







## Thông tin Sản phẩm

- Ưu điểm của Hệ thống Điều hòa Không khí Multi-Split **12**
- Hệ thống Điều hòa Không khí Multi-Split hai chiều R32 **13 - 17**
- Hệ thống Điều hòa Không khí Multi-Split một chiều R410 **18 - 19**

### Công suất

2.5kW	3.5kW	4.2kW	5.0kW	6.0kW	7.1kW
 CS-MRZ25WKH-8	 CS-MRZ35WKH-8	 CS-MRZ42WKH-8	 CS-MRZ50WKH-8	 CS-MRZ60WKH-8	 CS-MRZ71WKH-8
 CS-MZ25WD3H8A	 CS-MZ35WD3H8A		 CS-MZ50WD3H8A	 CS-MZ60WD3H8A	
 CS-MZ25WB4H8A	 CS-MZ35WB4H8A		 CS-MZ50WB4H8A	 CS-MZ60WB4H8A	

### Công suất

2.8kW	3.2kW	4.0kW	5.0kW	6.0kW	7.0kW
 CS-MPS9SKH	 CS-MPS12SKH	 CS-MPS15SKH	 CS-MPS18SKH	 CS-MPS24SKH	 CS-MPS28SKH
 CS-MS9SD3H	 CS-MS12SD3H		 CS-MS18SD3H	 CS-MS24SD3H	

# LƯỚI LỌC KHÁNG KHUẨN

## Lọc Khí

Lưới lọc kháng khuẩn hiệu quả trong việc ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn, vi rút, chất gây dị ứng và nấm mốc đem đến bầu không khí trong sạch tới những người thân của bạn.



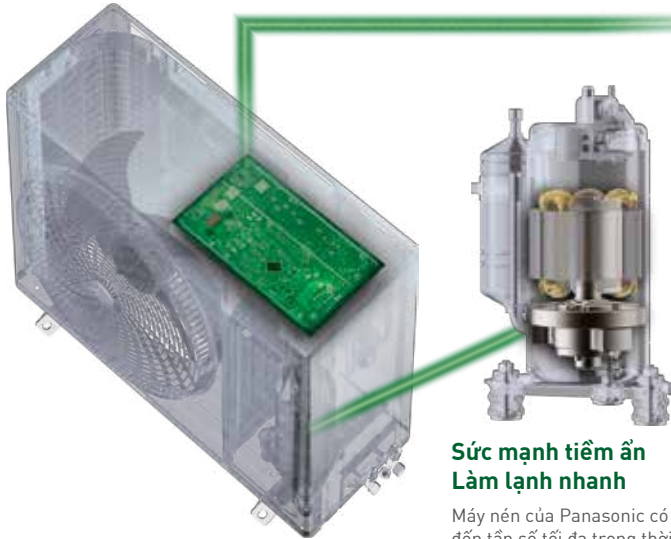
Độ hiệu quả	Chất được chọn và Tên chất	Cơ chế hoạt động
<p><b>VÔ HIỆU HÓA TỚI 99%</b> các loại vi khuẩn bị giữ lại ở lưới lọc*</p>	<p><b>Ngăn ngừa vi khuẩn</b></p> <p><small>* Chức năng kháng khuẩn được chứng nhận bởi Viện Đánh giá Chất lượng Boken. Báo cáo thử nghiệm số: 10042459-1 và 10042459-2 Loại vi khuẩn: Staphylococcus aureus NBRC 12732; Escherichia coli NBRC 3972</small></p>	<p><b>Enzyme Nhân tạo</b></p> <p><small>Ghi chú: Hình ảnh ở trên không phải kết cấu của chất được sử dụng. Hình ảnh được vẽ mang tính chất minh họa.</small></p>
<p><b>VÔ HIỆU HÓA TỚI 99%</b> các loại vi rút bị giữ lại ở lưới lọc**</p>	<p><b>Ngăn ngừa vi rút</b></p> <p><small>** Chức năng vô hiệu hóa vi rút được chứng nhận bởi Viện Công nghệ tinh Osaka. Báo cáo thử nghiệm số: 313360397 Vi rút: Influenza (H3N2) A/Hồng Kông</small></p>	<p><b>Chất khử trùng</b></p> <p><small>Ghi chú: Hình ảnh ở trên không phải kết cấu của chất được sử dụng. Hình ảnh được vẽ mang tính chất minh họa.</small></p>
<p><b>VÔ HIỆU HÓA TỚI 99%</b> các chất gây dị ứng bị giữ lại ở lưới lọc**</p>	<p><b>Ngăn ngừa chất gây dị ứng</b></p> <p><small>** Chức năng vô hiệu hóa chất gây dị ứng được chứng nhận bởi Đại học Shinshu. Chất gây dị ứng: Cider Pollen Allergen Cry j1</small></p>	<p><b>Enzyme Nhân tạo</b></p> <p><small>Khi chất gây dị ứng bị biến tính, chuỗi axit amin bị tách ra thành từng phần do đó bị biến đổi hình dạng. Bằng cách này, chất gây dị ứng sẽ mất đi đặc tính hoặc đặc điểm gốc, do đó chúng trở nên vô hại.</small></p> <p><small>Ghi chú: Hình ảnh ở trên không phải kết cấu của chất được sử dụng. Hình ảnh được vẽ mang tính chất minh họa.</small></p>
<p><b>NGĂN NẤM MỐC PHÁT TRIỂN**</b></p>	<p><b>Ngăn ngừa nấm mốc</b></p> <p><small>** Chứng nhận bởi Viện Đánh giá Chất lượng Boken. Báo cáo thử nghiệm số: 000366-3 Loại nấm mốc: Aspergillus niger ATCC 6275</small></p>	<p><small>Nấm mốc sẽ bị giữ lại ở lưới lọc. Thuốc diệt nấm sẽ bám vào lớp protein của nấm mốc. 'Thuốc diệt' ngăn nấm mốc phát triển bằng cách ngăn chặn thành phần thành tế bào.'</small></p> <p><small>Ghi chú: Hình ảnh ở trên không phải kết cấu của chất được sử dụng. Hình ảnh được vẽ mang tính chất minh họa.</small></p>

\*Có thể áp dụng với CS-MR216/20/25/35/42/50/60/71WKH-8 và CS-MPS9/12/15/18/24/28SKH



## Tiết kiệm năng lượng và Kiểm soát nhiệt độ chính xác

Công nghệ biến tần của Panasonic giảm điện năng tiêu thụ bằng cách thay đổi tốc độ của máy nén theo sự thay đổi nhiệt độ nhằm giảm thiểu biến động nhiệt độ giúp bạn tận hưởng sự thoải mái nhất định khi làm lạnh.



### Sức mạnh tiềm ẩn Làm lạnh nhanh

Máy nén của Panasonic có thể đạt đến tần số tối đa trong thời gian ngắn nhất khi khởi động, mang lại cho bạn khả năng làm lạnh tức thời ngay lúc bật máy.



### Phần "Lõi" của Bộ biến tần - Mạch tính siêu nhỏ

Xác định chế độ vận hành thích hợp nhất qua thời gian và tự động điều chỉnh công suất đầu ra để tạo sự thoải mái tối đa.



### PAM (Điều chế biên độ xung)

Tăng nhanh điện áp máy nén để đem lại khả năng làm lạnh tức thời nhằm nhanh chóng đạt được mức nhiệt độ đã cài đặt khi khởi động.



### PWM (Điều chế độ rộng xung)

Ổn định tốc độ quay của máy nén khi duy trì mức nhiệt độ cài đặt.

**R32**  
REFRIGERANT

## Môi chất lạnh thân thiện với môi trường



Công suất làm lạnh của R32 cao hơn, do đó tăng hiệu suất truyền nhiệt.



Sử dụng ít điện năng hơn, giúp bạn tiết kiệm chi phí điện.



R32 không ảnh hưởng đến tầng ozone, vì vậy rất thân thiện với môi trường.

### Đặc tính môi chất lạnh của R32, R410A, và R22

	R32	R410A	R-22
Thành phần	Linh kiện đơn	Linh kiện kép	Linh kiện đơn
Công thức hóa học	CH <sub>2</sub> F <sub>2</sub>	CH <sub>2</sub> F <sub>2</sub> / CHF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>	CHClF <sub>2</sub>
Nhiệt độ sôi (°C)	-51.7	-51.5	-40.8
Chỉ số tác động phá hủy tầng ozone (ODP)	0	0	0.055
Chỉ số nóng lên toàn cầu (GWP)	675	2090	1810
Áp suất	1.6 x	1.6 x	1x
Nhớt lạnh	Dầu tổng hợp (FW50S)	Dầu tổng hợp (FV50S)	Dầu khoáng
Độc tính	Không	Không	Không
Khả năng cháy	Loại A2L Dễ cháy	Loại A1 không bắt lửa	Loại A1 không bắt lửa

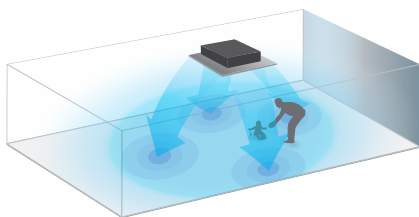
\*Chỉ áp dụng với HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MULTI\_SPLIT HAI CHIỀU R32.

# Làm lạnh thoải mái với luồng gió nhanh hơn, xa hơn

Giải pháp làm lạnh của Panasonic cung cấp luồng gió lý tưởng đem đến không gian sống thoải mái cho gia đình.

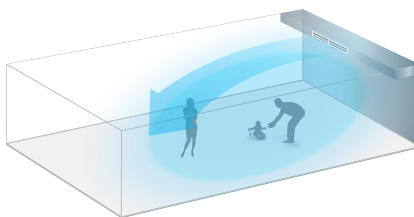


## Loại điều hòa



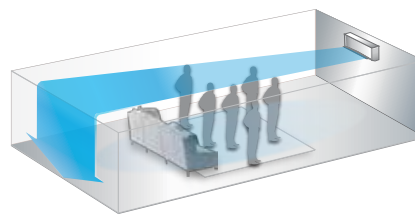
### Dàn lạnh âm trần mini cassette 4 hướng thổi

Luồng gió thổi 4 hướng sẽ được phân bố đều



### Dàn lạnh âm trần nổi ống gió dạng mỏng

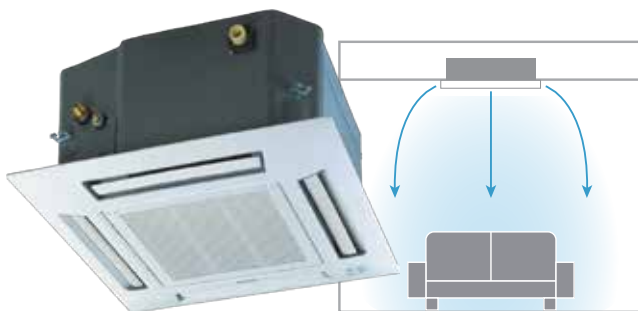
Chỉnh hướng gió lạnh về phía trần nhà



### Dàn lạnh treo tường

Gió lạnh lan tỏa khắp phòng nhằm tăng diện tích làm lạnh

## Dàn lạnh mini cassette 4 hướng thổi

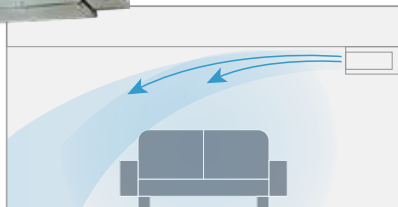


### Cánh đảo gió 4 hướng phân bố gió dễ chịu trải rộng khắp phòng

Luồng gió ở giữa được thổi xa hơn và gió từ bốn phía của cánh quạt trải rộng khắp phòng mang lại sự thoải mái toàn diện khi làm lạnh.



**Dàn lạnh âm trần nổi ống gió dạng mỏng**



**Luồng gió lạnh hướng vào trần nhà**

Điều hòa âm trần nổi ống gió dạng mỏng điều hướng gió lạnh về phía trần nhà với phạm vi rộng. Gió lạnh thổi nhẹ tạo sự tự nhiên, sảng khoái.



**Dàn lạnh treo tường**



Dòng MRZ



Dòng MPS



**Chế độ Fast Cooling và Shower Cooling**

Ngay khi bật điều hòa, luồng gió trực tiếp mạnh mẽ sẽ làm lạnh tức thời, hoàn hảo khi bạn trở về nhà sau một ngày nóng nực. Cánh đảo gió có thể điều chỉnh hướng lên để thổi đều gió lạnh khắp phòng nhằm tránh việc làm lạnh trực tiếp.



**Chế độ Fast Cooling\*1**

Cánh đảo gió chuyển hướng gió xuống để làm lạnh nhanh hơn



**Chế độ Shower Cooling\*1**

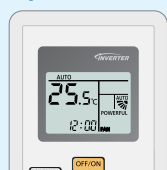
Cánh quạt chuyển hướng gió lên trên qua một khu vực rộng hơn sau đó thổi gió xuống nhẹ và đều khắp phòng.

\*1Thiết kế cánh đảo gió có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu máy.

**Tận hưởng Chế độ Làm lạnh nhanh hơn Chỉ với một Nút nhấn**

Chế độ POWERFUL sẽ khởi động quạt dàn lạnh với tốc độ cao nhất, giúp bạn tận hưởng khả năng làm lạnh tức thời.

**Chế độ POWERFUL\*2**



Nhấn **POWERFUL/ECO** một lần để mở Chế độ **POWERFUL**

**POWERFUL Làm lạnh tức thời khi bật máy**

Chế độ POWERFUL làm lạnh phòng của bạn nhanh hơn ngay khi bật máy điều hòa.



\*2 Chỉ áp dụng với CS-MRZ16/20/25/35/42/50/60/71WKH-8.

## GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

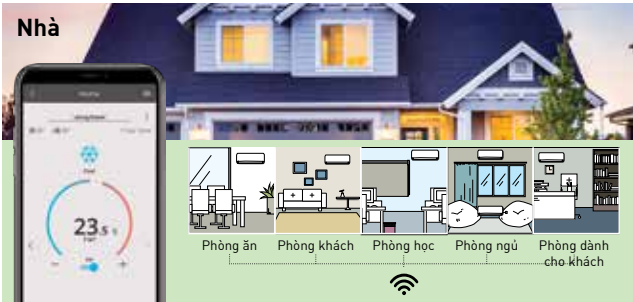
# Giải pháp kiểm soát đồng nhất

Ứng dụng **Comfort Cloud** của **Panasonic** cho phép bạn quản lý một cách thuận tiện và giám sát nhiều máy điều hòa cho gia đình chỉ với 1 thiết bị di động.



### Kiểm soát Thông minh

#### Kiểm soát nhiều điều hòa ở 1 địa điểm

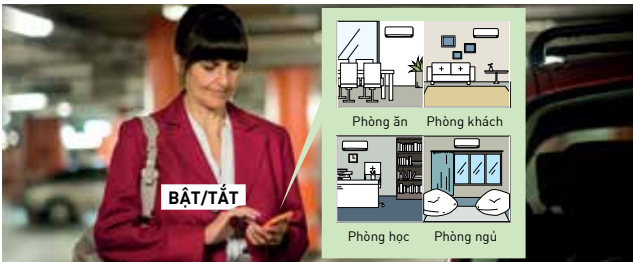


#### Kiểm soát điều hòa ở nhiều địa điểm



### Tiện ích Thông minh

#### Truy cập từ xa tất cả tính năng của điều hòa

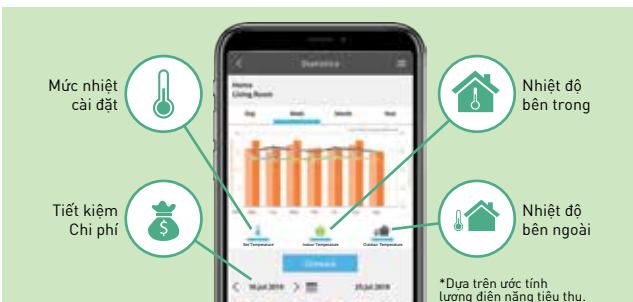


#### Không gian được làm lạnh trước

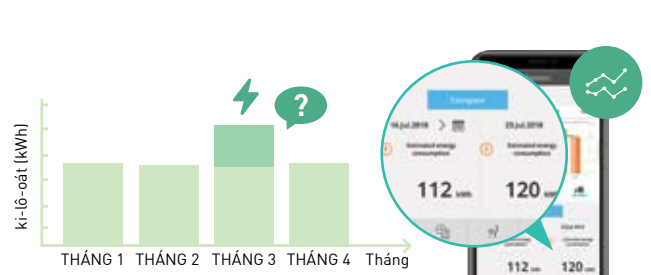


### Hiệu suất Thông minh

#### Phân tích xu hướng sử dụng điện năng

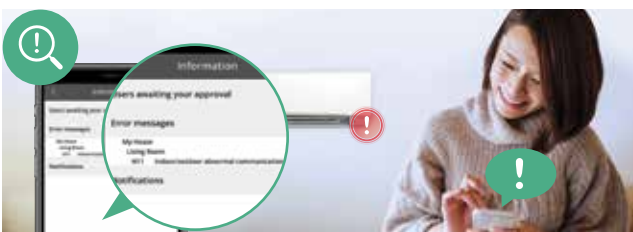


#### So sánh lịch sử sử dụng để lập kế hoạch ngân sách tốt hơn



### Trợ lý Thông minh

#### Khắc phục sự cố dễ dàng



#### Chỉ định người dùng khác khi bạn đi vắng



Thiết bị tương thích và Trình duyệt

1. iOS 9.0 hoặc cao hơn

2. Hệ điều hành Android™ 5.0 Lollipop hoặc Mới hơn

\* Mạng điều khiển từ xa không dây LAN với kết nối internet cần có bộ chuyển mạng tùy chỉnh.

\* Hiện thị nhiệt độ phòng và một vài chức năng khác không khả dụng trong Ứng dụng với tất cả các kiểu máy.



Lưu ý: Đây không phải là danh sách chính xác của tất cả thiết bị tương thích, các thiết bị tương tự khác sử dụng Hệ thống hỗ trợ Vận hành cũng hoạt động thông qua Ứng dụng chuyên dụng. Xin lưu ý rằng trải nghiệm của người dùng có thể khác biệt đôi chút tùy thuộc vào tổ hợp phần cứng và phần mềm.



## Dàn nóng với độ bền cao chống ăn mòn

Dàn nóng của Panasonic có độ bền cao trong thời gian dài dưới nhiều loại thời tiết nhằm đạt được hiệu suất tối ưu.

Phạm vi hoạt động\*

Chiều lạnh: **-10°C ~ +46°C**

Chiều sưởi: **-15°C ~ +24°C**



### Cánh tản nhiệt xanh



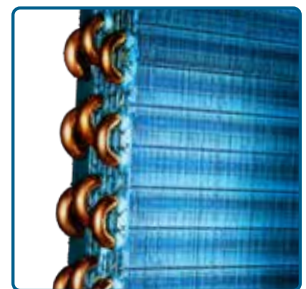
- Cải thiện độ bền
- Bảo vệ tụ điện không bị ăn mòn bởi không khí, nước và chất ăn mòn khác
- Chống gỉ



### Dàn trao đổi nhiệt bằng đồng

## COPPER TUBE CONDENSER

- Truyền tải nhiệt tốt
- Hiệu suất làm lạnh cao hơn
- Dễ dàng bảo trì và làm sạch



### Dàn nóng được sơn phủ chống ăn mòn

- Dàn nóng được phủ nhiều lớp sơn bảo vệ
- Chống gió biển và tiếp xúc với mưa
- Chống ăn mòn



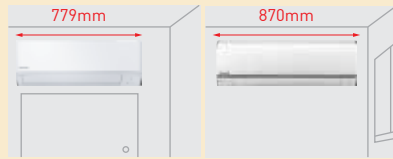
### Bộ mạch chống thấm nước

- Các bộ phận tiếp xúc trên bảng mạch điện tử (Bộ mạch) được làm bằng nhựa
- Chống hư hỏng do tiếp xúc ngoài ý muốn với nước



# Thiết kế hệ thống linh hoạt

Panasonic cung cấp nhiều loại dàn lạnh và dàn nóng phù hợp với nội thất và ngoại thất của bạn.



## Thiết kế nhỏ gọn hoàn hảo cho mọi vị trí

Điều hòa treo tường với kích thước nhỏ gọn cho phép lắp đặt dễ dàng với mọi loại nội thất trên cửa, sát trần nhà hoặc sát tường.



## Mỏng và nhỏ gọn, thiết bị chiếm ít không gian trên trần nhà

Chiều cao 200mm của dàn lạnh âm trần nổi ống gió dạng mỏng cho phép lắp đặt trên trần hẹp.



## Thiết kế Phẳng theo chiều ngang mang lại sự gọn gàng cho trần nhà

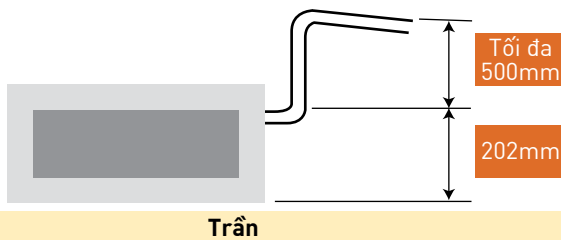
Thiết kế phẳng theo chiều ngang của mặt nạ dàn lạnh âm trần mini cassette 4 hướng thổi với chiều cao 30mm tính từ trần nhà có thể kết hợp tự nhiên với đa dạng kiểu mẫu nội thất.



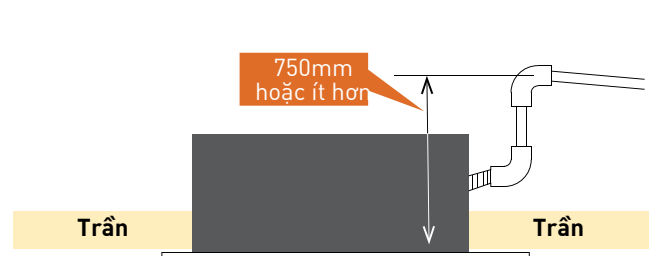
## Tích hợp bơm nước ngưng

Dàn lạnh tích hợp bơm nước ngưng với ống thoát nước có thể kéo dài đến 702mm (Loại âm trần nổi ống gió dạng mỏng) hoặc 750mm (Loại âm trần mini cassette) tính từ đế của dàn lạnh.

### Loại âm trần nổi ống gió dạng mỏng



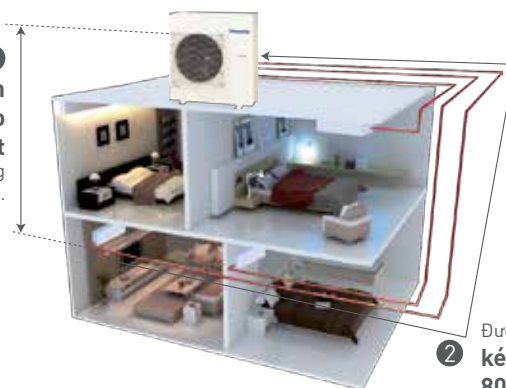
### Loại âm trần mini cassette



## Chiều dài ống dài tối đa 80 mét

Bố trí và lắp đặt dàn lạnh và dàn nóng linh hoạt dựa trên điều kiện phòng ở, vị trí và sự thuận tiện của căn nhà

1 Chênh lệch độ cao tối đa 15 mét giữa dàn nóng và dàn lạnh.



2 Đường ống có thể kéo dài đến 80 mét\*1.

\*1 Chỉ áp dụng với CU-5Z100WBH-8.

# Dễ dàng Lắp đặt và Bảo dưỡng

Điều hòa Panasonic được thiết kế với kích thước nhỏ gọn, tối giản với bề mặt trơn bóng, giúp dễ dàng lắp đặt và hài hòa với mọi kiểu nội thất. Thiết kế độc đáo tăng cường độ bền và thuận tiện trong việc lắp đặt và bảo dưỡng. Giải thưởng Thiết kế Tốt nhất 2020 chứng nhận thành tựu trong cân bằng giữa thiết kế và tính năng vì lợi ích của cộng đồng quốc tế\*2.



## Tháo dễ dàng

### Khóa trượt dễ sử dụng



Dễ dàng khóa và mở khóa lưới tản nhiệt phía trước.

### Lưới tản nhiệt đơn



Dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng khi tháo dỡ hoặc lắp ráp.

### Các bước tháo rời bo mạch (PCB) đơn giản



Tháo nắp bảng điều khiển.



Ngắt kết nối tất cả đầu nối.



Bo mạch chính rời. Thiết kế không bắt vít giúp dễ dàng tháo bo mạch.

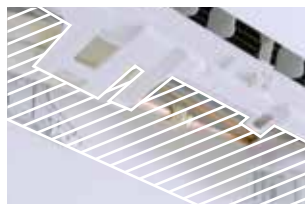
## Dễ dàng thao tác

### Giá đỡ gắn tường



Giá đỡ gắn tường giúp lắp đặt dàn lạnh sát tường dễ dàng.

### Khoang chứa đường ống



Khoang đường ống lớn hơn 180mm cải thiện hiệu suất lắp đặt và bảo dưỡng.

### Dễ dàng tiếp cận với ống thoát nước và ống đồng



Không gian làm việc rộng hơn giúp bạn quan sát dễ dàng và ra vào thuận tiện để lắp đặt ống thoát nước và đường ống.

### Dễ dàng đấu nối dây



Ổ cắm đơn với lỗ cắm rộng cho phép quan sát mặt trước và dễ dàng đấu nối dây.

## Lắp đặt gọn gàng

### Giá đỡ bền hơn



Giá đỡ bền và chắc chắn mang lại sự ổn định để hỗ trợ dàn lạnh tốt hơn.

### Giá đỡ bắt vít cho các bề mặt không phẳng



Đảm bảo dàn lạnh gắn sát tường.

\*2 Chỉ áp dụng với CS-MRZ16/20/25/35/42/50WKH-8.

# Tại sao lựa chọn Hệ thống Điều hòa Multi-Split của Panasonic



### Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ phù hợp với mọi công trình

Hệ thống multi-split mang lại sự linh hoạt trong quá trình lắp đặt và tiết kiệm không gian cho chung cư bị hạn chế không gian trống.



### Đa dạng sản phẩm với Hệ thống Multi-split

Hoàn toàn linh hoạt với dòng sản phẩm multi-split công suất tiêu thụ từ 1.6kW tới 7.1kW dành cho loại 5 dàn lạnh cùng 1 dàn nóng.

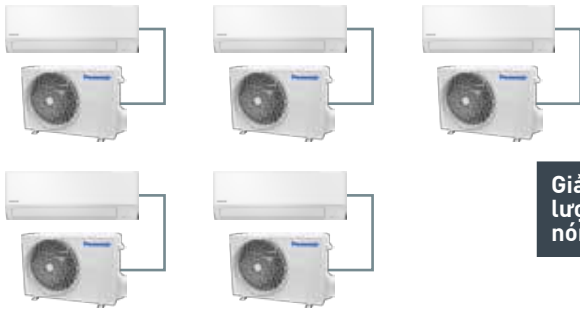
## Tiết kiệm không gian

### Tiết kiệm không gian Lắp đặt với ít dàn nóng hơn

Vì 1 dàn nóng có thể kết nối với tối đa 5 dàn lạnh, cho phép điều chỉnh linh hoạt phù hợp với bố cục ngôi nhà.

#### Dòng Single-Split

1 Dàn nóng kết nối với 1 Dàn lạnh



#### Dòng Multi Split

1 Dàn nóng kết nối với tối đa 5 Dàn lạnh

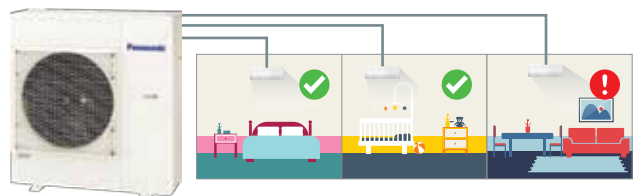


Giảm số lượng dàn nóng


## Kiểm soát hoạt động độc lập

### Dàn nóng kết nối độc lập với từng Dàn lạnh

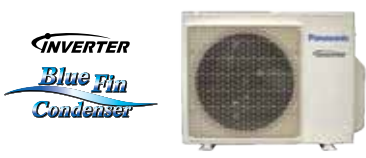
Cho phép điều chỉnh cài đặt hoạt động riêng cho từng dàn lạnh. Nếu một dàn lạnh bị lỗi, các dàn lạnh khác có thể tiếp tục làm lạnh các phòng.




# Kết nối giữa Dàn nóng và Dàn lạnh

Models	CU-2S18SKH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
2 phòng		Nhánh A <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> Nhánh B <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b>


- Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9, 12SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12SD3H) với dàn nóng (CU-2S18SKH)
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-3S27SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
3 phòng		Nhánh A <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> Nhánh B <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> Nhánh C <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b>


- Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9, 12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-3S27SBH)
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-3S28SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
3 phòng		Nhánh A <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> Nhánh B <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> Nhánh C <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b>

- Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9, 12, 15, 18, 24SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18, 24SD3H) với dàn nóng (CU-3S28SBH)
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-4S27SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
4 phòng		Nhánh A <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> Nhánh B <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> Nhánh C <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> Nhánh D <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b>

- Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9, 12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-4S27SBH)
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-4S34SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
4 phòng		Nhánh A <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> hoặc <b>7.0</b> Nhánh B <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> hoặc <b>7.0</b> Nhánh C <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> hoặc <b>7.0</b> Nhánh D <b>2.8</b> hoặc <b>3.2</b> hoặc <b>4.0</b> hoặc <b>5.0</b> hoặc <b>6.0</b> hoặc <b>7.0</b>

- Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9, 12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-4S34SBH)
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

## Dàn lạnh (treo tường)

Model		CS-MPS9SKH	CS-MPS12SKH	CS-MPS15SKH	CS-MPS18SKH	CS-MPS24SKH	CS-MPS28SKH
Hoạt động		1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn
Công suất lạnh	Btu/h	9,550	10,900	13,600	17,100	20,500	23,900
	kW	2.80	3.20	4.00	5.00	6.00	7.00
Điện áp	V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
Độ ồn (cao/thấp)	(dB-A)	40/29	44/32	45/32	47/38	48/39	48/39
Khử ẩm	L/H	1.6	1.8	2.3	2.7	3.3	3.9
Lưu lượng gió (dàn lạnh/cao)	m <sup>3</sup> /phút	10.1	10.9	11.2	18.1	18.5	19.0
	L/H	335	385	395	640	655	670
Công suất quạt	W	24	24	24	40	40	40
Kích thước	Cao	mm	290	290	290	290	290
	Rộng	mm	870	870	870	1,070	1,070
	Sâu	mm	214	214	214	240	240
Khối lượng	kg	9	9	9	12	12	12
Đường kính ống đồng	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
	Ống hơi	mm	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 12.7
Vị trí cấp nguồn		Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng

## Dàn lạnh (âm trần mỏng)

Model		CS-MS9SD3H	CS-MS12SD3H	CS-MS18SD3H	CS-MS24SD3H	
Hoạt động		1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn	
Công suất lạnh	Btu/h	9,550	10,900	17,100	20,500	
	kW	2.80	3.20	5.00	6.00	
Điện áp	V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	
Độ ồn (cao/thấp)	(dB-A)	35 / 28	35 / 28	41 / 30	41 / 30	
Lưu lượng gió (dàn lạnh/cao)	m <sup>3</sup> /phút	13.2	13.2	15.5	15.5	
	cfm	465	465	545	545	
Kích thước	Cao	mm	200	200	200	
	Rộng	mm	750	750	750	750
	Sâu	mm	640	640	640	640
Khối lượng	kg	19	19	19	19	
Đường kính ống đồng	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
	Ống hơi	mm	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52
Vị trí cấp nguồn		Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	

## Dàn nóng

Model		KẾT NỐI 2 DÀN LẠNH		KẾT NỐI 3 DÀN LẠNH		KẾT NỐI 4 DÀN LẠNH	
		CU-2S18SKH	CU-3S27SBH	CU-3S28SBH	CU-4S27SBH	CU-4S34SBH	
Công suất lạnh	Btu/h (Min - Max)	217,100(5,12 ~ 20,500)	25,600(9,550 ~ 30,700)	25,600(9,550 ~ 30,700)	25,600(9,550 ~ 27,300)	34,100(9,890 ~ 37,500)	
	kW (Min - Max)	5.00(1.50 ~ 6.00)	7.50(2.80-8.00)	7.50(2.80-9.00)	7.50(2.80-8.00)	10.0(2.90-11.00)	
EER	Btuh/hW	11.96	12.43	12.43	12.43	12.18	
	ww	3.50	3.64	3.64	3.64	3.57	
Thông số điện	Điện áp	v	220 - 240	220 - 240	220 - 240	6	
	Dòng điện	A	6.8 - 6.2	10.2 - 9.4	10.1 - 9.2	10.2 - 9.4	13.5 - 12.4
	Công suất điện W (Min - Max)		1,430 (250 ~ 1,780)	2,060 (520 ~ 2,650)	2,060 (520 ~ 2,830)	2,060 (520 ~ 2,530)	2,800 (560 ~ 3,460)
Độ ồn cao	(dB-A)	50	49	49	49	52	
Dòng cực đại	A	12.0	15.2	15.2	15.2	21.3	
Dòng khởi động	A	6.8	10.2	10.1	10.2	13.5	
Công suất máy nén	W	900	1,300	1,300	1,300	1,700	
Công suất quạt	W	40	44	60	44	90	
Kích thước	Cao	mm	619	695	795	695	999
	Rộng	mm	824 (+70)	875 (+95)	875 (+95)	875 (+95)	940
	Sâu	mm	299	320	320	320	340
Khối lượng	kg	37	57	68	57	76	
Chiều dài ống đồng	Chiều dài tiêu chuẩn	m	20	30	30	35	45
	Chiều dài tối đa	1 phòng	20	25	25	25	25
		Tổng	30	60	60	60	70
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	10	15	15	15	15
Nạp gas bổ xung	g/m	15	20	20	20	20	

\* Khi đường ống đồng không vượt quá chiều dài tiêu chuẩn thì không cần nạp gas bổ xung.

# Panasonic

Đại lý phân phối

**Điện máy giá gốc**  
Bảo hành chính hãng tận nơi **SINCE 2002**

32/28 Đường 35, Khu phố 1, P. Bình An, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Showroom**

57 Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Điện thoại (08:00 - 17:00)**

0902 390 599 - 0898 477 699

Công ty TNHH Panasonic Việt Nam

• **Trụ Sở chính**

Lô J1-J2, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội  
Điện thoại: 0439550111 | Email: customer@vn.panasonic.com  
Hotline : 1800 1593 (miễn phí) / (024) 3767 7360